

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 200/2024/TLST - DS ngày 26 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1/ *Nguyên đơn*: Bà Đặng Thị Tuyết M, sinh năm: 1957; địa chỉ: 146/30 ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

1.2/ *Bị đơn*: Bà Hồ Thị T, sinh năm: 1970; địa chỉ: tổ NDTQ số 9, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1975; địa chỉ: tổ NDTQ số 9, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Bà Hồ Thị T và ông Nguyễn Văn H tự nguyện đồng ý liên đới trả lại cho bà Đặng Thị Tuyết M số tiền gốc đã vay là 375.000.000đ (ba trăm bảy mươi lăm triệu đồng), tiền lãi là 19.265.000đ (mười chín triệu hai trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) và 01 (một) chỉ vàng 24Kra.

2.2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Đặng Thị Tuyết M là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Hồ Thị T và ông Nguyễn Văn H tự nguyện đồng ý liên đới nhận chịu 5.021.000đ (năm triệu không trăm hai mươi một ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.3/ Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bà Đặng Thị Tuyết M có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Hồ Thị T và ông Nguyễn Văn H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bà Đặng Thị Tuyết M (01 bản);
- Bà Hồ Thị T (01 bản);
- Ông Nguyễn Văn H (01 bản);
- VKSND huyện Chợ Lách (01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C (01 bản);
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án (01 bản), Vp (01 bản), Bp (01 bản).

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyên